CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG
Số: 02/2024/BC-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính thưa Quý vị cổ đông Công ty,

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán được quy định cụ thể tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, tôi xin thay mặt Ủy ban kiểm toán Công ty báo cáo đến Quý vị cổ đông về hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023 như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán

Đvt: VNĐ

Họ và Tên	Chức Vụ	Thực hiện (1)	Kế hoạch được giao (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch UBKT	192.000.000	192.000.000	-
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên UBKT	192.000.000	192.000.000	-
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên UBKT	192.000.000	192.000.000	-
Tổng cộng		**576.000.000**	**576.000.000**	**-**

Đánh giá: Chi phí vận hành hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023 được thực hiện, kiểm soát tốt, đảm bảo chi phí phát sinh trong hạn mức mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã phê duyệt thông qua.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 buổi họp, qua đó các thành viên Ủy ban kiểm toán đã trao đổi và thống nhất một số vấn đề trong công tác điều hành hoạt động của Ủy ban kiểm toán và công tác Kiểm toán nội bộ của Công ty, cụ thể:

Số/ngày biên bản	Số thành viên dự họp	Tỷ lệ	Nội dung cuộc họp	Tóm lượt một số nội dung chính đã thảo luận và thống nhất
01/2023/BBH-UBKT ngày 13/01/2023	3	100%	Triển khai kế hoạch hoạt động cho 06 tháng đầu năm	- Thống nhất việc lên kế hoạch tổ chức rà soát báo cáo chi phí hoạt động hàng tháng của toàn ngành để đánh giá, yêu cầu Ban điều hành tiết giảm các khoản chi không cần thiết. - Thống nhất thời gian, kế hoạch rà soát báo cáo tài chính, dự thảo báo cáo kiểm toán cho năm tài chính niên độ 2022, và các báo cáo tài chính Quý I và Quý II năm 2023. - Chỉ đạo phòng KTNB triển khai hoạt động rà soát các chốt kiểm soát, tham mưu việc ban hành các

				văn bản lập quy của các phòng ban. - Yêu cầu Phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB) triển khai thêm các nội dung công việc: + Chấn chỉnh lại việc tuân thủ 5S, nội quy công ty về đồng phục, giờ giấc làm việc. + Triển khai kiểm tra chuyên đề về công tác giao nhận KPIs và đánh giá KPIs định kỳ đối với tập thể và cá nhân CBNV Công ty. - Giao Phòng KTNB lập kế hoạch xây dựng nội dung kiểm tra chuyên đề cho giai đoạn 06 tháng cuối năm 2023 dựa trên yêu cầu kiểm soát thực tế. - Phân công nhân sự giám sát Phòng KTNB trong việc thực hiện và báo cáo công việc theo kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt. - Yêu cầu Ban điều hành lên kế hoạch, phân công công việc cụ thể cho các cá nhân liên quan để chuẩn bị cho công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
02/2023/BBH-UBKT ngày 08/07/2023	3	100%	Triển khai, điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho 06 tháng cuối năm.	- Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động kiểm tra 06 tháng đầu năm, điều chỉnh một số nội dung kiểm tra trong kế hoạch 06 tháng cuối năm phù hợp với yêu cầu thực tế. - Thống nhất kế hoạch triển khai việc rà soát báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính quý III, quý IV năm 2023. - Chỉ đạo phòng KTNB tổ chức triển khai chuyên đề về rà soát, đánh giá công tác thu tiền và quản lý tiền mặt tại các Đơn vị kinh doanh. - Thống nhất chỉ đạo phòng KTNB hỗ trợ các Đơn vị kinh doanh trong việc rà soát, đánh giá công tác bảo an, PCCC, an toàn hoạt động, duy trì cơ sở vật chất, cảnh quan cây xanh trong các tháng cao điểm. - Đánh giá năng lực và chất lượng của Công ty kiểm toán hiện tại, đề xuất Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 lên HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023. - Phân công nhân sự chuẩn bị hồ sơ, báo cáo phục vụ thực hiện và hỗ trợ Công ty cho công tác xây dựng báo cáo thường niên năm 2023, báo cáo của UBKT tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023. - Thống nhất kế hoạch tổ chức đánh giá, tổng kết kết quả đạt được trong năm 2023 của phòng KTNB và của UBKT, là cơ sở để xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 một cách hiệu quả, dựa trên định hướng rủi ro.

3. Kết quả giám sát đối với tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công tyC

a. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2023, Ngành du lịch Việt Nam đã đón nhận những tín hiệu tích cực từ sự hồi phục, bùng nổ của nhu cầu trải nghiệm du lịch - dịch vụ, thể hiện thông qua sự tăng trưởng mạnh mẽ của số lượt khách nội địa cũng như lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam so với cùng kỳ và Công ty CP Du lịch Thành Thành Công cũng đã ghi nhận những sự tăng trưởng vượt bậc về lượt khách tham quan, công suất phòng,... Chỉ tiêu doanh thu báo cáo riêng vượt 17,33%, doanh thu hợp nhất đạt 94.29% so với kế hoạch. Tuy nhiên, do Ban điều hành Công ty thực hiện tốt công tác quản lý chi phí giá vốn nên lợi nhuận trước thuế được cải thiện so với cùng kỳ và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể, các số liệu thực hiện của Công ty trong năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu (BCTC riêng)	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Thực hiện so KH (%)
Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	300	352	117%
Lợi nhuận trước thuế	14	23	164%

Chỉ tiêu (BCTC hợp nhất)	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Thực hiện so KH (%)
Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	788	743	94%
Lợi nhuận trước thuế	18	23	128%

b. Tình hình tài chính

❖ Tình hình nguồn vốn

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Hệ số nợ trên tài sản = Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.71	0.61	0.11	17.37%
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2.49	1.55	0.94	60.70%
Hệ số nợ trên vốn điều lệ = Nợ phải trả/Vốn điều lệ	2.87	1.78	1.09	61.18%
Hệ số nợ ngắn hạn trên tổng nợ = Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	0.26	0.34	(0.09)	(25.28%)

Các hệ số nợ trên tài sản, nợ trên vốn chủ sở hữu, nợ trên vốn điều lệ đều tăng mạnh lần lượt là 17.37%, 60.7% và 61.18% so với năm 2022 điều này cho thấy sự phụ thuộc về tài chính của doanh nghiệp trong chính sách huy động vốn đang có xu hướng ngày càng tăng, đồng nghĩa với nghĩa vụ thanh toán các nợ phải trả và chi phí sử dụng vốn của Công ty trong thời gian tới sẽ tăng cao, tạo thêm áp lực trong việc điều tiết, cân đối dòng tiền lưu thông. Các chỉ số năm 2023 tăng cao đến từ việc giải ngân các gói vay vốn dài hạn tài trợ cho dự án Dốc Lết và dự án Khách sạn Hoàng Cung. Tuy hệ số nợ trên tài sản đang ở mức 0.71 được đánh giá khá an toàn về mặt tài chính, dù vậy Công ty cũng cần phải cân nhắc trong việc gia tăng tỷ trọng nợ phải trả, giảm các khoản nợ vay trong thời gian tới để đảm bảo tính thanh khoản trong hoạt động.

❖ Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Tổng tài sản	3,910,037,254,337	2,847,226,208,898	1,062,811,045,439	37.33%
Hệ số đầu tư ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.199	0.257	(0.058)	(22.52%)
Hệ số đầu tư tài sản cố định = Tài sản cố định/Tổng tài sản	0.528	0.312	0.215	68.96%
Hệ số đầu tư tài chính = (Đầu tư tài chính ngắn hạn + Đầu tư tài chính dài hạn)/Tổng tài sản	0.137	0.168	(0.031)	(18.31%)
Hệ số đầu tư tài sản ngắn hạn so với dài hạn = Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn	0.249	0.346	(0.097)	(28.11%)

Tổng tài sản năm 2023 tăng mạnh so với năm 2022 (tăng 37,33%) chủ yếu tăng ở khoản mục tài sản cố định do mua mới khách sạn TTC Imperial Huế và kết chuyển vốn hóa dự án Dốc Lết, là nguyên nhân chính khiến các chỉ số: hệ số đầu tư ngắn hạn, hệ số đầu tư tài chính và hệ số đầu tư tài sản ngắn hạn so với dài hạn giảm lần lượt là 22,52%, 18.31%, 28.11%. Điều này cho thấy Công ty đang có sự dịch chuyển cơ cấu đầu tư tài sản sang các khoản đầu tư dài hạn, cụ thể là đầu tư, mua mới các khách sạn, khu nghỉ dưỡng và điều này được đánh giá là tích cực cho chiến lược phát triển dài hạn, mở rộng kinh doanh trong tương lai, tuy nhiên cũng tiềm ẩn rủi ro về gánh nặng tài chính nếu tình hình kinh doanh suy giảm đáng kể.

❖ Tình hình tài trợ

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Vốn lưu chuyển = Tài sản ngắn hạn – Nợ ngắn hạn	60,499,921,199	135,424,396,297	(74,924,475,098)	(55.33%)
Hệ số tài trợ thường xuyên = (Nợ dài hạn + Vốn chủ sở hữu)/Tài sản dài hạn	1.02	1.06	(0.04)	(4.20%)
Hệ số tự tài trợ tài sản = Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0.29	0.39	(0.11)	(26.96%)

- Tình hình vốn lưu chuyển của Công ty cuối năm 2023 giảm mạnh so với năm 2022 (giảm 55.33%) xuất phát từ việc gia tăng các khoản vay và nợ ngắn hạn. Ngoài ra, Hệ số tài trợ thường xuyên giảm 4.2% so với năm 2022 cho thấy cơ cấu nguồn vốn dùng để đầu tư tài sản dài hạn đang thay đổi, một phần tài sản dài hạn đang được tài trợ bằng nguồn vốn ngắn hạn, điều này có thể làm giảm chi phí sử dụng vốn tuy nhiên lại làm gia tăng áp lực về thanh khoản trong năm 2024 khi các khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả nợ.
- Hệ số tự tài trợ tài sản giảm mạnh cuối năm 2023, giảm 26.96% so với năm 2022, cho thấy sự chuyển dịch dần trong việc đầu tư tài sản từ nguồn vốn chủ sở hữu sang sử dụng các nguồn vốn bên ngoài doanh nghiệp.

❖ Tình hình thanh toán

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch	Tỷ lệ
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản/Nợ phải trả	1.40	1.64	(0.24)	(14.80%)
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.08	1.23	(0.14)	(11.64%)
Hệ số khả năng thanh toán nhanh = Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	0.127	0.130	(0.003)	(2.34%)

Phần lớn sự gia tăng tài sản năm 2023 được hình thành từ nguồn vốn vay và vốn chiếm dụng, đặc biệt sự gia tăng các khoản vay từ nguồn vốn ngắn hạn là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm của các chỉ số thanh toán như: hệ số khả năng thang toán tổng quát, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn, hệ số khả năng thanh toán nhanh, tỷ lệ giảm tương ứng là 14.8%, 11.64%, 2.34% so với số liệu cuối năm 2022. Điều này có thể gây nên rủi ro về khả năng thanh toán và áp lực dòng tiền cho Công ty khi các khoản nợ phải trả đến hạn thanh toán.

❖ Tình hình sử dụng vốn

Chỉ tiêu	2023	2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
Số vòng luân chuyển của toàn bộ vốn = Tổng luân chuyển thuần/Tổng tài sản bình quân	0.24	0.27	(0.02)	(8.55%)
Kỳ luân chuyển vốn kinh doanh = Tổng tài sản bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Tổng luân chuyển thuần	1,493	1,365	127.74	9.35%
Số vòng luân chuyển vốn lưu động = Tổng luân chuyển thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân	1.09	1.03	0.06	5.73%
Kỳ luân chuyển vốn lưu động = Tổng tài sản ngắn hạn bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Tổng luân chuyển thuần	333.71	352.84	(19.13)	(5.42%)
Số vòng luân chuyển vốn dự trữ = Giá vốn/Hàng tồn kho bình quân	51.81	50.64	1.16	2.30%
Kỳ luân chuyển vốn dự trữ = Hàng tồn kho bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Giá vốn	7.03	7.19	(0.16)	(2.25%)
Số vòng luân chuyển vốn phải thu = Doanh thu thuần/Các khoản phải thu bình quân	1.07	0.92	0.15	16.16%

Kỳ luân chuyển vốn phải thu = Các khoản phải thu bình quân * Tổng số ngày trong kỳ/Doanh thu thuần	339.76	394.65	(54.89)	(13.91%)

- Chỉ số vòng luân chuyển của toàn bộ vốn giảm 8.55%, kỳ luân chuyển vốn kinh doanh tăng và đang ở mức rất cao cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản chưa được cải thiện so với năm 2022, một phần nguyên nhân là do các tài sản là khách sạn, khu nghỉ dưỡng vừa mới đưa vào vận hành, khai thác chưa nên chưa đem lại nguồn thu ổn định làm ảnh hưởng đến chỉ số chung.
- Các chỉ số luân chuyển vốn lưu động, luân chuyển vốn dự trữ, luân chuyển vốn phải thu đều tăng cho thấy công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý công nợ phải thu được Công ty quan tâm kiểm soát và có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2022. Tuy nhiên, số kỳ luân chuẩn vốn phải thu vẫn còn khá cao, do đó Ban điều hành Công ty cần quan tâm siết chặt hơn nữa các chính sách bán hàng trả chậm, rà soát đối tượng được nợ và gia tăng tỷ trọng tính điểm KPIs thu hồi công nợ đối với nhân viên phụ trách thu hồi công nợ.

❖ Tình hình sinh lời

Chỉ tiêu	2023	2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng luân chuyển thuần	0.0041	0.0048	(0.0006)	(13.57%)
Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0.0010	0.0013	(0.0003)	(20.96%)
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0.0030	0.0029	0.0001	3.73%

Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2023 chỉ tăng nhẹ 4,1% so với năm 2022 trong khi các chỉ tiêu về Tổng luân chuyển thuần và Tổng tài sản bình quân tăng mạnh (tương ứng: 20,39% và 31,65%) khiến cho các chỉ số ROS và ROA năm 2023 giảm mạnh so với năm 2022. Mặc dù doanh thu năm 2023 tăng 19,98% so với năm 2022 nhưng lợi nhuận sau thuế tăng trưởng không đáng kể nguyên nhân từ việc gia tăng các khoản chi phí lãi vay và chi phí thuế TNDN hiện hành.

4. Báo cáo đánh giá giao dịch các bên liên quan

a. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Chức vụ tại công ty	Đơn vị phát sinh giao dịch	Giá trị giao dịch	Nội dung giao dịch
I	**Hội đồng quản trị**				
1	Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	N/A	N/A	N/A
2	Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	N/A	N/A	N/A
3	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT	N/A	N/A	N/A
4	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 21/08/2023)	N/A	N/A	N/A
5	Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT	N/A	N/A	N/A

6	Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 21/08/2023)	N/A	N/A	N/A
II	**Ban Tổng giám đốc**				
1	Châu Thị Kim Phước	Tổng giám đốc	N/A	N/A	N/A
2	Người có liên quan (nêu rõ họ tên, chức vụ của người có liên quan trong Công ty)	N/A	N/A	N/A	N/A

Đánh giá: Ngoài các giao dịch liên quan đến việc chi trả thù lao, tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo phê duyệt của ĐHĐCĐ, theo thẩm quyền của HĐQT và các quy định khác của Công ty thì UBKT xác nhận trong năm 2023 giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan không phát sinh bất kỳ giao dịch nào khác.

b. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Họ và tên	Chức vụ	Công ty liên quan/Chức vụ	Giá trị giao dịch giữa 2 Công ty trong năm 2023	Nội dung giao dịch
Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC/Chủ tịch Công ty	Dịch vụ khác	32.669.599.424
			Mua dịch vụ	1.111.829.982
			Dịch vụ tư vấn	350.000.000
			Dịch vụ lưu trú	247.900.421
			Bán hàng hóa	178.750
Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công/Phó Tổng giám đốc	Mua dịch vụ	6.265.673.502
			Dịch vụ khác	2.169.790.743
			Dịch vụ lưu trú	352.306.080
			Chi phí lãi vay	215.361.643
Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận/Chủ tịch Công ty	Phí lưu trú	12.081.782.300
			Lãi cho vay	4.705.472.793
			Mua dịch vụ	136.397.273
			Dịch vụ khác	74.930.000
			Chi phí khác	3.830.556
			Bán hàng hóa	1.435.800
		Công ty CP DL Núi Tà Cú/Chủ tịch HĐQT	Dịch vụ tư vấn	10.000.000.000
			Mua dịch vụ	8.545.434.558
			Dịch vụ khác	222.339.600
			Lãi cho vay	141.304.110
			Bán hàng hóa	56.666.500
			Dịch vụ lưu trú	14.671.717

Đánh giá: Các Công ty liên quan mà các thành viên HĐQT đang làm người quản lý bên trên đều thuộc danh sách các bên liên quan đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua chủ trương về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan, theo nghị quyết 10/2023/NQ-HĐQT ngày 06/03/2023. Các giao dịch chủ yếu phục vụ cho công tác kinh doanh, hoạt động tài chính, không có các giao dịch bất thường hay vi phạm các quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

a. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ

❖ Môi trường kiểm soát:

- HĐQT và TGĐ luôn đề cao tính tuân thủ cho toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, TGĐ cũng thường xuyên tham vấn hoặc trao đổi với UBKT/Phòng KTNB nhằm tăng cường thiết lập một môi trường kiểm soát hiệu quả tại từng Đơn vị trực thuộc. Môi trường kiểm soát của Công ty trong năm 2023 tiếp tục được kế thừa và có sự chuyển biến tích cực từ nhận thức và thái độ từ đội ngũ CBNV các cấp.
- Thành viên UBKT, Phòng KTNB luôn đảm bảo tính độc lập, tách bạch với hoạt động điều hành của Công ty, đạo đức nghề nghiệp luôn là phẩm chất được đặt lên hàng đầu đối với nhân sự KTNB, đảm bảo tính khách quan, không bị các lợi ích khác chi phối hoặc xung đột lợi ích trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- Trong niên độ 2023, HĐQT và TGĐ đã tích cực chỉ đạo công tác hoàn thiện hệ thống Văn bản lập quy (VBLQ) liên quan đến các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của Công ty.
- Trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên HĐQT, TGĐ thường xuyên được cập nhật và ban hành cụ thể theo lĩnh vực phụ trách và hạn mức phê duyệt, để đảm bảo tính minh bạch, không có sự chồng chéo quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp tham mưu, phê duyệt.

❖ Đánh giá rủi ro:

Công ty đã tăng cường đánh giá và kiểm soát rủi ro, chủ động trong việc nhận diện rủi ro, nghiên cứu, xây dựng quy trình đánh giá và phân tích các rủi ro đó, từ đó xây dựng các chiến lược để giảm thiểu tác hại của rủi ro đến hoạt động kinh doanh. Tổng giám đốc đã cân nhắc những thay đổi có thể xảy ra của môi trường bên ngoài cũng như bên trong Công ty, để từ đó có thể đưa ra những dự báo, những thay đổi này liệu có cản trở khả năng đạt được các mục tiêu của Công ty hay không và đưa ra các thủ tục kiểm soát rủi ro phù hợp.

Công ty đã ban hành và tổ chức rà soát thường xuyên các VBLQ liên quan đến mục đích quản trị rủi ro như:

+ Quy định khung rủi ro tài chính;
+ Quy trình quản lý công nợ;
+ Quy trình quản lý ngân quỹ;
+ Quy định về định lượng Min–Max; định mức hàng tồn kho;
+ Cẩm nang xử lý khủng hoảng; Quy trình xử lý khủng hoảng thông tin;
+ Hiệu chỉnh, ban hành danh sách khách hàng được nợ, hạn mức công nợ;...

❖ Hoạt động kiểm soát:

- Các công việc được phân công, phân nhiệm rõ ràng và được chuyên môn hóa giữa các Đơn vị/giữa các nhân sự trong cùng một Đơn vị với nhau thông qua hệ thống các văn bản như: Quy chế tổ chức hoạt động, hệ thống các quy trình vận hành, hệ thống phân quyền, phân công công việc,… đảm bảo giảm thiểu rủi ro gian lận và sai sót trong quá trình thao tác nghiệp vụ.
- Luôn đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm được duy trì:
  + Bất kiêm nhiệm trong việc bảo vệ tài sản với kế toán;
  + Bất kiêm nhiệm trong việc phê chuẩn các nghiệp vụ kinh tế với việc thực hiện các nghiệp vụ đó;

+ Bất kiêm nhiệm giữa việc điều hành với trách nhiệm ghi sổ.

- Các nghiệp vụ phát sinh được thực hiện và phê duyệt đầy đủ, đúng đắn dựa trên hệ thống phân quyền và các quy định chung như: Chính sách kinh doanh; Quy chế mua sắm; Quy chế tài chính;….

❖ Hệ thống thông tin và truyền thông:

Hệ thống thông tin, truyền thông được thiết lập và duy trì xuyên suốt theo chiều từ trên xuống và từ dưới lên giúp kịp thời cập nhật thông tin, số liệu, báo cáo cho Ban lãnh đạo Công ty cũng như giúp cho mọi CBNV đều nhận được những thông tin cần thiết và tiếp cận các thông điệp từ Ban lãnh đạo Công ty. Hệ thống thông tin của Công ty được thiết lập qua các kênh chủ yếu:

- Hệ thống Eoffice: cập nhật thường xuyên hệ thống Văn bản lập quy, thông báo,…
- Hệ thống phần mềm: HRM, ERP, Quản lý tài sản, QR Code,…
- Hệ thống website, fanpage, mail, hotline, hộp thư góp ý, ứng dụng tin nhắn,…..

Bên cạnh đó, phòng CNTT cũng đã tổ chức backup số liệu định kỳ, duy trì hệ thống bảo vệ số liệu phòng ngừa sự truy cập, tiếp cận của những người không có thẩm quyền, xây dựng cơ sở dữ liệu trung tâm,…

❖ Hệ thống giám sát:

- TGĐ đã liên tục thực hiện công tác giám sát quá trình vận hành kinh doanh, thu thập thông tin phản hồi từ khách hàng hoặc các nhân sự trực tiếp vận hành các quy trình, quy định của Công ty để đưa ra các nhận định, đánh giá tính hiệu quả của các chốt kiểm soát, từ đó đưa ra các phương án, chỉ đạo cụ thể, không ngừng hoàn thiện các chốt kiểm soát và hệ thống kiểm soát của Công ty.
- Thông qua các cuộc kiểm tra, kiểm soát, UBKT/Phòng KTNB đã kịp thời và liên tục đưa ra các kiến nghị, đề nghị khắc phục các sai phạm, yếu kém trong quá trình vận hành cũng như kịp thời tham vấn cho HĐQT, TGĐ trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

b. Đánh giá công tác quản trị rủi ro

Mô hình hoạt động QTRR của TTCT đang được nâng cấp dần về cơ cấu vận hành cũng như năng lực, nhận thức của các cấp lãnh đạo đối với công tác QTRR trong doanh nghiệp. Mặc dù vậy, trên thực tế hiện nay tại TTCT vẫn chưa triển khai thiết lập hệ thống QTRR một cách bài bản như các quy chuẩn và thông lệ quốc tế, rõ nét nhất là chưa thiết lập một bộ phận chuyên trách về vận hành hệ thống QTRR.

Tuy nhiên, UBKT đánh giá HĐQT và Ban điều hành Công ty đã luôn ủng hộ, có sự hiểu biết về mục tiêu, tầm quan trọng của hệ thống QTRR và ý thức rõ đây là một trong những công cụ đắc lực hỗ trợ khắc phục/ngăn ngừa các yếu kém có thể dẫn đến các rủi ro trong Quản trị doanh nghiệp.

Từ đó, Ban lãnh đạo đã thường xuyên phổ biến và quán triệt tinh thần này đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty là các chủ sở hữu rủi ro liên quan đến hoạt động/lĩnh vực được giao phụ trách, song song với đó là công tác đào tạo, tổ chức các chương trình workshop để cập nhật, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp về công tác QTRR theo thông lệ quốc tế cũng như tầm quan trọng của hoạt động QTRR trong doanh nghiệp. Đồng thời, HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực triển khai xây dựng, vận hành và cập nhật liên tục mô hình Quản trị rủi ro tiệm cận với thông lệ quốc tế theo mô hình 3 tuyến phòng vệ. Theo đó, mỗi tuyến phòng vệ sẽ có các vai trò, chức năng, nhiệm vụ riêng biệt, nhưng sau cùng tất cả đều cùng bổ trợ lẫn nhau để hướng đến việc đạt được mục tiêu của doanh nghiệp trên cơ sở giám sát, phối hợp, giao tiếp một cách thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- UBKT ghi nhận hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các nghị quyết, quyết định được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp, ban hành nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ được giao. Hoạt động quản trị được thực thi phù hợp với quy định của pháp luật, bám sát các mục tiêu, định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để tổ chức triển khai thành các nhiệm vụ cụ thể.
- Ngoài các phiên họp thường kỳ theo quy định tại Điều lệ; Hội đồng quản trị còn tổ chức các phiên hội ý đột xuất để bàn và thống nhất về các chủ trương, định hướng hoạt động mới.
- Hội đồng quản trị đã xây dựng những chủ trương, chính sách đảm bảo vai trò định hướng Công ty, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Các thành viên Hội đồng quản trị có năng lực chuyên môn và luôn đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông.

❖ Hoạt động của Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp Luật doanh nghiệp và Quy chế tổ chức & hoạt động của Công ty. Các Quyết định của TGĐ được ban hành hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được TGĐ tổ chức triển khai kịp thời, đúng yêu cầu. Công tác quản lý, điều hành có sự năng động và cẩn trọng cần thiết.
- Báo cáo tài chính được lập, trình bày và phê duyệt theo đúng chế độ kế toán, phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật liên quan. Số liệu trên báo cáo tài chính cuối niên độ 2023 phản ánh đầy đủ giá trị tài sản hiện có của Công ty và đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tổng giám đốc đã phân công, phân nhiệm công việc một cách rõ ràng, cụ thể cho các Giám đốc Khối chức năng, và các Giám đốc khối cũng hiểu rõ công việc của các phòng/ban/lĩnh vực do mình phụ trách, qua đó đã triển khai, thực thi kịp thời, chính xác các chỉ đạo, định hướng đến cán bộ nhân viên các cấp.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

❖ Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc:

- UBKT đã thiết lập sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGĐ trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát và Kiểm toán nội bộ.
- HĐQT và TGĐ đã tạo điều kiện thuận lợi để UBKT thực hiện chức năng, nhiệm vụ; được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- UBKT đã chủ động tham gia các cuộc họp giao ban, họp bất thường của HĐQT, Tổng giám đốc phát sinh trong năm.
- UBKT đã thông báo cho HĐQT, TGĐ về kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 để phối hợp thực hiện. UBKT đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trên cơ sở đề nghị của TGĐ và/hoặc của Chủ tịch HĐQT, sau khi cân đối nguồn lực, UBKT và Phòng KTNB đã tiến hành kiểm tra các đơn vị trực thuộc theo các nội dung, chuyên đề như: Kiểm tra công tác giao nhận, đánh giá KPIs định kỳ; Công tác kiểm soát thu, nộp và báo cáo tiền mặt; Đánh giá công tác duy trì bảo dưỡng cơ sở vật chất, kiểm tra công tác thu hồi công nợ, quản lý hàng tồn kho, kiểm tra hồ sơ dự án TTC Vân Phong Bay Resort, Dự án TTC Mekong Aquapark, Rà soát công tác quản lý chi phí vận

hành,... nhằm đảm bảo kiểm soát kịp thời những hoạt động tiềm ẩn rủi ro, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

❖ Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT và các cổ đông:

UBKT luôn duy trì trạng thái sẵn sàng tiếp nhận, xử lý và phản hồi các yêu cầu để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Quý vị cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, TGĐ hoặc các khía cạnh khác trong hoạt động của Công ty khi có yêu cầu.

Trên đây là Báo cáo một số nét chính về hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023, xin báo cáo đến Quý cổ đông Công ty.

Trân trọng.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

NGUYỄN THÙY VÂN